

Bản án số: 190/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28-11-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Quốc Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thắng
2. Ông Đinh Chí Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thúy D (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, Thới Bình, Cà Mau

*Bị đơn:* Anh Trịnh Nhựt T (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, Thới Bình, Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thúy D trình bày:*

Chị D và anh T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình ngày 20/02/2017. Thời gian chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh T có đánh chị D một lần, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị D và anh T đã ly thân hơn 07 tháng nay. Chị D xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Con chung: Có hai người con chung là Trịnh Nhựt H, sinh ngày 14/7/2017 và Trịnh Nhựt H1, sinh ngày 01/3/2019 hiện chị D đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn,

chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, giao cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Hào số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi cháu Huy.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Trịnh Nhật T nhưng anh không có ý kiến.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị D và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống do thiếu tôn trọng nhau vợ chồng thường xuyên cãi vã, chung sống không hạnh phúc, gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân hơn 07 tháng nay. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi cháu Hào của chị D thấy rằng cháu H đang chung sống ổn định với chị D, anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu H1 chị D giao cho anh T nuôi dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình quy định thì anh T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D là cao nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hào mỗi tháng với số tiền là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời

gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (28/11/2022) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi cháu H1 nên không xem xét. Chị D, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp, anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, chị D không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị D đã nộp tạm ứng án phí nên được đổi trừ không phải nộp tiếp. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Nhật T.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thúy D và anh Trịnh Nhật T được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Trịnh Nhật H, sinh ngày 14/7/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện của chị D về việc giao cháu H1 cho anh T nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 01/3/2019 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng với số tiền là 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (28/11/2022) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi cháu Huy nên không xem xét. Chị D, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp, anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 26/9/2022 chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015220 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyên thu án phí.

Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Quốc Văn**